

2.1.2. Dạy đọc hiểu

Các dạng câu hỏi đọc hiểu được sử dụng trong hoạt động này bao gồm: câu hỏi tìm chi tiết trong bài, câu hỏi tìm hiểu về hình thức/ thể loại, câu hỏi về nội dung của bài đọc và câu hỏi liên hệ, so sánh, kết nối. Các câu hỏi được thiết kế theo 3 mức độ với các dạng: câu hỏi gợi mở, câu lệnh, câu hỏi trắc nghiệm (nhiều lựa chọn, ghép nối, đúng sai,...) và câu hỏi kết hợp với tranh ảnh minh họa (câu hỏi kết nối ngôn ngữ hình ảnh).

Bên cạnh các câu hỏi trong SGK, GV linh động tổ chức các dạng câu hỏi hoặc hình thức đọc hiểu khác tương ứng với năng lực của HS nhằm đảm bảo mục tiêu dạy học phân hoá.

2.1.2.1. Dạy học đọc hiểu văn bản văn học

Dựa vào các nhóm câu hỏi – BT đọc hiểu, GV tổ chức cho HS thực hiện các BT.

(1) Nhóm bài tập đọc hiểu nội dung

– Loại BT nhận diện các chi tiết được thể hiện tường minh trong văn bản, trả lời cho các câu hỏi *ai, cái gì, ở đâu, khi nào, làm gì, như thế nào, vì sao,...*

Ví dụ câu hỏi ở tr.11, t.1:

2. Lúc đầu, bé Mai đã thử làm người lớn bằng những cách nào?
3. Nêu những việc làm của Mai được bố mẹ khen.

Đối với dạng BT này, GV cần giúp HS “khoanh vùng” phạm vi trong bài đọc chứa thông tin liên quan đến yêu cầu câu hỏi. Sau đó hướng dẫn các em xem xét, xác định chi tiết/ sự kiện liên quan trực tiếp đến câu hỏi để lựa chọn và sắp xếp ngôn ngữ để trả lời. GV chú ý không cho HS rơi vào tình trạng trả lời câu hỏi bằng cách “đọc nguyên văn” cả đoạn hoặc một phần của bài đọc có chứa chi tiết trong câu hỏi. Nếu HS đọc nguyên văn, GV cần hướng dẫn để HS lựa chọn đúng phần thông tin có liên quan và sắp xếp các từ ngữ thành câu trả lời.

– Loại BT xác định ý khái quát của văn bản dựa vào gợi ý.

Ví dụ tr.67 – 83, t.1:

3. Bài thơ nói về điều gì?

Tình cảm của bạn nhỏ với vườn cây nhà bà.

Tình cảm của bạn nhỏ với bà nội, bà ngoại.

Tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê.

4. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?

Phải nuôi nhiều con vật trong nhà.

Phải biết trao đổi thú cưng.

Phải biết quý trọng tình bạn.

Với loại BT xác định ý khái quát của văn bản dựa vào gợi ý, HS tiểu học hay bị nhiễu bởi nội dung của từng đoạn. Vì vậy, một trong những cách hỗ trợ HS là GV đưa ra các đại ý khác nhau theo hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn để HS đối chiếu với các ý đã biết, rồi chọn lựa đại ý đã đưa ra. Sau đó, GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS giải thích lí do vì sao chọn (căn cứ vào chỗ nào trong bài đọc để chọn ý đó).

(2) Nhóm bài tập đọc hiểu hình thức

– Loại BT xác định từ ngữ chỉ màu sắc, hình dáng, âm thanh, đặc điểm, hành động,... của đối tượng miêu tả trong bài đọc.

Ví dụ câu hỏi ở tr.46, t.2:

1. Khi bắt đầu xây tổ, ong làm gì?

2. Ong thợ già, ong thợ trẻ và ong non thực hiện công việc gì để xây tổ?

3. Tổ ong được miêu tả như thế nào?

– Loại BT nhận diện các đặc điểm của thể loại văn bản như nhân vật, lời nhân vật,...

Ví dụ câu hỏi ở tr.83, t.2:

1. Khi đến trại nhi đồng, Bác Hồ cùng các em đi thăm những nơi nào?

2. Bác Hồ hỏi các em học sinh những gì?

3. Đến lượt mình nhận kẹo, Tộ nói gì với Bác Hồ?

4. Vì sao Bác Hồ vẫn chia kẹo cho Tộ?

(3) Nhóm bài tập đọc hiểu liên hệ, so sánh, kết nối

– Loại BT kết nối đọc hiểu chi tiết trong văn bản với đọc ngôn ngữ hình ảnh.

Ví dụ câu hỏi ở tr.123, t.1:

1. Mỗi sự vật dưới đây có ở khổ thơ nào?



GV có thể sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở, giúp HS quan sát tranh và nhận ra bức tranh đang vẽ về điều gì/ cảnh gì. Từ đó hướng dẫn HS quay trở lại bài đọc và xác định vị trí câu thơ tương ứng với nội dung tranh. GV cũng có thể sử dụng hình thức thi đua ghép tranh giữa các nhóm/ tổ để gia tăng hứng thú tìm hiểu bài.

– Loại BT liên hệ bản thân, đánh giá nhân vật/ chi tiết trong bài đọc, kết nối kinh nghiệm ngôn ngữ và xã hội của HS.

Ví dụ “Em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?”, ...

Đối với dạng BT này, GV cần tạo điều kiện để mọi HS đều tham gia trả lời bằng cách linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học theo cặp/ nhóm nhỏ, khuyến khích và tạo cơ hội cho HS yếu, trung bình được tham gia trả lời. GV cũng cần chú ý việc đánh giá theo hướng tôn trọng ý kiến của HS.

2.1.2.2. Dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

Tùy thuộc vào các đặc điểm về nội dung và hình thức của văn bản đọc mà GV tổ chức thực hiện việc đọc hiểu tương ứng. Dưới đây là một số gợi ý về các kiểu câu hỏi hoặc hình thức đọc hiểu cho việc dạy thể loại văn bản thông tin.

(1) Nhóm bài tập đọc hiểu nội dung

– Loại BT nhận diện các thông tin nổi bật được thể hiện tường minh trong văn bản, thường được thiết kế dưới dạng câu hỏi tái hiện.

Ví dụ câu hỏi ở tr.14, t.1:

1. Nêu những việc bạn Đình Anh làm vào buổi sáng.
2. Bạn Đình Anh đá bóng vào lúc nào?



– Loại BT xác định ý khái quát (đại ý) của văn bản (văn bản này viết về điều gì) có thể có gợi ý, hỗ trợ hoặc không.

Ví dụ câu hỏi ở tr.46, t.1:

4. Bài đọc giúp em hiểu điều gì?

(2) Nhóm bài tập đọc hiểu hình thức

– Loại BT nhận biết trình tự của các chi tiết, sự việc trong văn bản.

Ví dụ câu hỏi ở tr.62, t.1:

2. Nêu các việc cần làm ở bước 2 và bước 3.

3. Có thể đảo trật tự bước 1 và bước 2 không? Vì sao?

Với dạng BT này, GV cần giúp HS đọc lại bài đọc, xác định vị trí các sự việc được nhắc đến trong câu hỏi, đánh số các sự việc theo trật tự xuất hiện trong bài đọc để trả lời câu hỏi.

– Loại BT nhận diện các đặc điểm của thể loại văn bản như hiểu nghĩa một số tín hiệu đơn giản gắn với HS.

Ví dụ câu hỏi ở tr.102, t.1:

1. Học sinh tổ 1, lớp 2A lập bản danh sách để làm gì?
2. Bản danh sách có những cột nào?
3. Chọn biểu tượng phù hợp với từng câu lạc bộ.

Cây cọ nhí

Võ thuật

Chim sơn ca

Bóng đá



4. Đọc thông tin của các bạn đăng kí tham gia Câu lạc bộ *Chim sơn ca*.

(3) Nhóm bài tập đọc hiểu liên hệ, so sánh, kết nối liên hệ bản thân, kết nối kinh nghiệm ngôn ngữ và xã hội của HS.

Loại câu hỏi – BT này thường xuất hiện ở vị trí cuối của các câu hỏi tìm hiểu bài đọc, hoặc ở hoạt động vận dụng.

Ví dụ câu hỏi ở tr.62, t.2:

4. Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ rừng?

Hoặc hoạt động vận dụng – chơi trò chơi như hoạt động vận dụng ở tr.65, t.2:

2. Chơi trò chơi *Nhà nông nhí*:

- a. Thi kể tên các loài cây.
- b. Nói với bạn về một loài cây mà em biết.